

## **MỘT SỐ BIẾN ĐỔI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA NGƯỜI CƠ-HO Ở HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

BÙI VĂN ĐẠO

### **1. Đặt vấn đề**

Huyện Di Linh, tên phỏng theo tên theo tiếng Cơ-ho trước là Dji Ling, nằm ở phía Nam tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên là 1614.63km<sup>2</sup>, trong đó, 47.000ha đất nông nghiệp, phía Đông giáp huyện Đức Trọng, phía Tây giáp huyện Bảo Lâm, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Bắc giáp huyện Lâm Hà.

Toàn huyện có 19 đơn vị hành chính gồm 01 thị trấn và 18 xã, 183 thôn, tổ dân phố. 10 đơn vị hành chính là thị trấn Di Linh và các xã: Đinh Trang Thượng, Tân Thượng, Tân Châu, Tân Nghĩa, Gia Hiệp, Đinh Lạc, Tam Bó, Đinh Trang Hòa, Liên Đàm, Gung Ré, Bảo Thuận, Hòa Ninh, Hòa Trung, Hòa Nam, Hòa Bắc, Sơn Điền, Gia Bắc, Tân Lâm. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, huyện có 154.662 người, thuộc 27 dân tộc, với 26 dân tộc thiểu số, dân số chiếm 36% dân số toàn huyện, trong đó, dân tộc Cơ-ho có 47.953 người (Tổng cục thống kê, 2010) chiếm 31% dân số toàn huyện, đứng thứ hai sau dân tộc Kinh, cư trú ở hầu khắp các xã, tập trung ở một số xã dọc quốc lộ 20 và quanh trung tâm huyện như Tân Châu, Tân Thượng, Gung Ré, Đinh Trang Hòa, Hòa Bắc, Hòa Nam, Tam Bó.

Nằm trên cao nguyên, Di Linh có địa hình khá bằng phẳng, thời tiết, khí hậu mát mẻ, ôn hòa, với nguồn đất đỏ ba dan quý giá,

có trục lộ chính như quốc lộ 20, 28 chạy qua, cùng với mạng lưới giao thông nông thôn đã được hình thành, lại cách Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh không xa, Di Linh là địa bàn có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt phát triển trồng trọt cây công nghiệp từ khi đất nước bước vào Đổi mới.

Bài viết này trình bày một số biến đổi kinh tế - xã hội của người Cơ-ho, dân tộc thiểu số có dân số đông nhất trong các dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc thiểu số tại chỗ nói riêng tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trong 30 năm đổi mới, tập trung minh họa từ một số điểm sáng như các xã Gung Ré, Tân Châu, Tân Thượng, Đinh Trang Hòa. Một phần biến đổi kinh tế - xã hội của người Cơ-ho nói chung và của người Cơ-ho ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nói riêng từ Đổi mới đến năm đầu thập niên 2000 đã được tác giả bài viết này đề cập trong hai chuyên khảo về dân tộc Cơ-ho, một do Bùi Minh Đạo chủ biên (Bùi Minh Đạo, 2003) một do Phan Ngọc Chiến chủ biên (Phan Ngọc Chiến, 2005, tr. 149-160) và trong bài viết trên tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên gần đây (Bùi Văn Đạo, 2014).

### **2. Biến đổi kinh tế**

Do thế mạnh tài nguyên đất đai, biến đổi kinh tế của người Cơ-ho ở huyện Di Linh

chủ yếu thể hiện qua biến đổi của trồng trọt. Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị (khóa VI) về phát triển kinh tế - xã hội miền núi theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa, phát huy thế mạnh từng vùng, thực hiện kinh tế đa thành phần, củng cố quan hệ sản xuất, từ sau năm 1986, Đảng bộ và chính quyền huyện Di Linh đã tập trung chỉ đạo phát huy thế mạnh đất đỏ ba dan, phát triển sản xuất, từng bước ổn định đời sống dân tộc Cơ-ho. Trong đó, đặc biệt giải quyết khó khăn về lương thực, đẩy mạnh khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích trồng cây lúa nước, thâm canh, tăng vụ. Do tác động của định canh định cư, di dân, kinh tế thị trường, chính sách dân tộc, hội nhập, hòa nhập, người Cơ-ho đã và đang từng bước phát triển trồng trọt, góp phần vào sự phát triển kinh tế Tây Nguyên. Trước hết, diện tích nương rẫy giảm dần, thay vào đó là sự mở rộng diện tích trồng trọt định canh, lúc đầu là ruộng nước trồng lúa, ruộng khô trồng ngô, sắn, đậu tương, lạc nhằm tự túc lương thực, về sau là cây công nghiệp cà phê, hồ tiêu, cao su... Các loại giống cây trồng mới được đưa vào, gồm các giống lúa lai, ngô lai, sắn cao sản, các loại cà phê, cao su, hồ tiêu. Các kỹ thuật canh tác mới, bao gồm kỹ thuật canh tác cây lương thực, canh tác ruộng nước cùng kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch cây công nghiệp, thông qua người dân mới đến và thông qua công tác khuyến nông, dù chậm và hiệu quả chậm chững, nhưng từng bước đã được du nhập. Năng suất lúa, hoa màu và cây công nghiệp so với người Kinh còn thua kém, nhưng cũng dần được nâng cao. Chẳng hạn,

năng suất lúa ruộng bình quân lúc đầu chỉ đạt 2,0 - 2,5 tấn/ha, nay đã đạt 4,0 - 5,0 tấn/ha, năng suất cà phê bình quân lúc đầu chỉ đạt 1,5 - 2,0 tấn/ha, nay đã đạt 4,0 - 5,0 tấn/ha. Quá trình chuyển đổi từ trồng trọt tự túc lương thực sang trồng trọt cây công nghiệp hàng hóa diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ ở các xã ven trục lộ 20, quanh trung tâm huyện và chậm chạp hơn ở các vùng sâu, vùng xa.

Phong trào phát triển ruộng nước đặc biệt được chú trọng ở cộng đồng Cơ-ho tại xã Đinh Trang Hòa, khiến xã trở thành lá cờ đầu trong canh tác ruộng nước, áp dụng kỹ thuật mới và gieo trồng các giống lúa mới của các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng. Cùng với đó, hòa vào nhịp phát triển trồng trọt chung của Tây Nguyên, người Cơ-ho trong huyện từng bước chuyển đổi trồng trọt từ tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa. Theo số liệu của UBND huyện Di Linh, năm 2013, đất nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 9.741,7ha trong tổng số 47.000ha đất nông nghiệp toàn huyện, bình quân 1,4ha/hộ; trong đó, diện tích cây cà phê là 7.778,5ha, ruộng lúa nước - 1.315ha, còn lại là diện tích trồng màu. Số liệu trên cho thấy, sau 30 năm đổi mới, cơ cấu trồng trọt của các dân tộc thiểu số huyện Di Linh, trong đó có người Cơ-ho đã có sự chuyển biến mang tính cách mạng, từ nông nghiệp nương rẫy, ruộng nước tự cấp tự túc là chính sang nông nghiệp trồng cây công nghiệp hàng hóa là chính.

Diễn hình cho xu thế biến đổi trồng trọt mạnh mẽ của người Cơ-ho ở huyện Di Linh là các xã Tân Châu, Tân Thượng, Đinh Trang Hòa, Gung Ré, Liên Đàm. Do kết quả của quá trình chuyển đổi mang tính cách mạng, nhiều buôn làng dân tộc Cơ-ho ở các

xã Tân Châu, Tân Thượng, Gung Ré, Đinh Trang Hòa... đã thực sự định canh định cư vững chắc và có đời sống từ ổn định đến khá giả trên cơ sở tự túc lương thực từ ruộng nước và đặc biệt trên cơ sở phát triển hàng hóa từ trồng trọt các loại cây công nghiệp như cà phê, chè, dâu tằm.

Xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là xã có đồng bào Cơ-ho chiếm 64%, nhưng thu nhập bình quân đầu người (GDP) năm 2009 đạt 1.250 USD, trong khi bình quân GDP cả nước mới đạt 720 USD. Năm 1990, Tân Châu còn nằm trong danh sách xã đói nghèo, hàng năm tỉnh phải cứu đói cho 50% hộ dân từ 4 đến 6 tháng, bà con dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống bằng nghề phát nương làm rẫy, phụ thuộc vào thiên nhiên. Nhưng ngày nay, Tân Châu là vùng đất của những triệu phú, tỉ phú người dân tộc thiểu số của tỉnh Lâm Đồng, được Chủ tịch nước phong xã Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới. Toàn xã hiện có 1.900 hộ, gần 11.000 nhân khẩu. Trong đó, có 40% hộ có thu nhập trên 200 triệu đồng/năm; 50% số hộ có thu nhập trên 100 triệu đồng/năm. Vụ cà phê năm 2006, Tân Châu đạt khoảng 12.000 tấn cà phê nhân (tăng gấp 8 lần so với năm 1999), tổng giá trị sản phẩm khoảng 229 tỷ đồng, nếu chia bình quân thu nhập năm 2006 đạt 20 triệu đồng/người (UBND xã Tân Châu, 2013). Theo cán bộ xã, thời điểm năm 2006, thu ngân sách của xã đạt 1,2 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu huyện giao tới 364%. Người dân còn nhớ, chỉ trong 3 tháng đầu năm 2012, người Cơ-ho ở xã Tân Châu đã mua về gần 400 chiếc xe máy từ các cửa hàng xe máy trong huyện, tỉnh. Nhà nào cũng có từ 2 chiếc xe máy trở lên, hàng chục gia đình có xe ô tô. Theo số liệu của UBND xã năm

2013, trên 800 hộ người Cơ-ho ở xã Tân Châu đã có máy cày. Toàn xã Tân Châu có 80% số hộ có nhà xây kiên cố, trong đó 20% nhà cấp I dạng biệt thự, gần 100% gia đình có ti vi màu. Hai bên trục đường chính các làng là những dãy biệt thự với kiểu cách hiện đại giá trị từ 300 triệu trở lên, có ngôi nhà 600 - 700 triệu đồng. Nhiều hộ thu hoạch trên 30 tấn cà phê nhân/năm (UBND xã Tân Thượng, 2013). Nhiều cá nhân làm kinh tế trang trại và kinh tế cây công nghiệp hàng hóa giỏi xuất hiện, có thu nhập 500 triệu đến 1 tỷ đồng/năm như các ông K' Lều ở thôn 1; K' Bít Ổn, K' Tiuh, K' B' Rêo ở thôn 4; ông K' Bôt ở thôn 3... Thôn 4 là nơi 100% là đồng bào dân tộc Cơ-ho. Năm 2013, đường vào thôn đã được bê tông nhựa, do Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng năm 2013 có 1.900 hộ, gần 11.000 nhân khẩu, trong đó, 95% dân số là người Cơ-ho. Trong ba năm đầu của thập niên 2000, dù cà phê xuống giá, nhưng người Cơ-ho trong xã vẫn kiên trì giữ diện tích, trên 3.000ha. Khi giá cà phê có dấu hiệu hồi phục, bà con đã mạnh dạn vay vốn mua phân bón để đầu tư, nhờ năm 2003 cà phê được mùa, tổng sản lượng cà phê nhân trong xã ước đạt 7.500 tấn, thu nhập bình quân đầu người đạt 7.050.000 đồng. Trước năm 2008, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Song trong thời gian 2008 - 2013, bộ mặt của xã có nhiều thay đổi vượt bậc. Liên tục từ năm 2008 đến nay, tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm theo từng năm và số hộ khá, giàu tăng lên đáng kể; hiện hộ nghèo chiếm 15% (chuẩn mới); thu nhập bình quân đầu người đạt 18 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách của xã hàng năm đều đạt và vượt

chỉ tiêu... Tân Thượng có diện tích đất tự nhiên 5.700ha thì 4.700ha đất là dành để trồng cây cà phê. Nhờ lợi thế đất đỏ ba dan phù hợp với cây cà phê, các loại cây công nghiệp khác và chăn nuôi; đặc biệt tinh thần cần cù, biết chí thú làm ăn và vượt nghèo đã góp phần làm cho xã Tân Thượng trở thành một xã trù phú, nhân dân có mức thu nhập khá cao và giàu có nhất nhì huyện Di Linh. Một xã chiếm 95% đồng bào Cơ-ho nhưng thu nhập bình quân đầu người đạt cao xấp xỉ mức chung của tỉnh, hộ nghèo còn 15%, trong khi tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chiếm 12,6%, trong đó, hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 32,56%, là những con số ấn tượng (UBND xã Tân Thượng, 2013). Chạy dọc các thôn 1, 2, 3, 4, 5 là những thôn đồng bào dân tộc thiểu số sống và làm giàu từ cây cà phê. Nhiều cá nhân làm kinh tế giỏi, thu nhập vài trăm triệu đến hàng tỷ đồng/năm xuất hiện như ông K' Bảy, ông K' Bréh, thôn 1; K'Biểu, K'Phèng, K'Phòi, K'Jiuh, thôn 4. Gia đình các ông K'Biểu, K'Phèng, K'Phòi năm 2013 đều có thu nhập trên 30 tấn cà phê nhân. Ông K'Biểu một trong những người Cơ-ho tiên phong canh tác cây cà phê, là nông dân sản xuất giỏi của xã cho biết, 15 năm trước gia đình ông thuộc diện đói nghèo, chưa biết cách trồng, chăm bón cà phê. Năm 1995, Nhà nước có chính sách cho nông dân vay vốn, được các cán bộ ngành Nông nghiệp hướng dẫn kỹ thuật... nên từ vài sào buổi đầu, đến nay gia đình có 12ha. Nhờ cà phê, từ năm 1998, gia đình đã xây nhà lầu, mua xe cày, xe tải, ti vi đầu máy. Ông K'Jiuh cho biết, gia đình ông năm 2013 thu được 20 tấn, nhà nào ít nhất trong thôn cũng có vài ba tấn, cà phê lại được giá nên đời sống nâng cao nhiều hơn trước.

Quá trình biến đổi trồng trọt từ sản xuất lương thực tự túc sang sản xuất cây công nghiệp hàng hóa ở các xã vùng sâu, vùng xa phía Đông giáp Bình Thuận như Hòa Bắc, Sơn Điền, Gia Bắc, Tân Lâm diễn ra chậm chạp hơn các xã phía Tây như Tân Châu, Tân Thượng, Gung Ré. Phổ biến ở các xã vùng sâu vùng xa vẫn là ruộng khô trồng cây lương thực kết hợp một phần ruộng nước. Cây công nghiệp còn ít và hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân vì địa hình phức tạp, đất đai xấu, giao thông kém phát triển hơn và nơi đây vốn là căn cứ địa cách mạng, người dân ít có cơ hội giao lưu với bên ngoài hơn so với vùng cao nguyên đất đỏ phía Tây.

### 3. Biến đổi xã hội

Hôn nhân hỗn hợp dân tộc Cơ-ho với các dân tộc khác xuất hiện và gia tăng, trong đó hôn nhân giữa người Cơ-ho với người Kinh chiếm tỷ lệ cao hơn cả. Ví dụ, 55% trường hợp hôn nhân hỗn hợp Cơ-ho và Kinh ở xã Tân Thượng, 65% ở xã Tân Châu và 56% ở xã Gung Ré. Tục thách cưới của họ nhà trai với họ nhà gái trỗi dậy có phần thái quá hơn so với truyền thống, mức sính lễ đôi khi lên cả trăm triệu hay một, hai ha vườn cà phê. Nhiều yếu tố của người Kinh tác động vào hôn nhân như đặt tên con, cư trú sau hôn nhân, phong tục cưới xin...

Từ chỗ không có phương tiện nghe nhìn phổ thông, đến nay, tất cả thị trấn Di Linh và 17 xã có người Cơ-ho đều được phủ sóng phát thanh, truyền hình. Mỗi tuần, đài truyền hình Lâm Đồng đều phát sóng hai lần chương trình tiếng Cơ-ho, giúp người dân cập nhật tốt hơn tin tức kinh tế, xã hội của dân tộc, của tỉnh và quốc gia.

Mạng lưới y tế huyện Di Linh được chú trọng xây dựng và phát triển. Trung tâm huyện có bệnh viện huyện khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, 17 xã và 1 thị trấn đều có trạm y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Số cửa hàng dịch vụ khám chữa bệnh bán thuốc tân dược tư nhân của người Kinh và người tại chỗ xuất hiện ở hầu khắp các xã và buôn làng. Năm 2013, số cửa hàng bán thuốc tân dược ở xã Tân Châu là 7 cửa hàng, ở xã Tân Thượng là 9 cửa hàng, ở xã Gung Ré gần trung tâm huyện là 6 cửa hàng.

Giáo dục ở vùng người Cơ-ho có sự phát triển vượt bậc. Tất cả các xã đều có hệ thống trường mẫu giáo mầm non, tiểu học cơ sở và trung học cơ sở. Huyện Di Linh có một trường trung học phổ thông và một trường phổ thông dân tộc nội trú. Đa số trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. 100% trẻ em trong độ tuổi đi học tiểu học được đến trường. Nhiều xã và buôn làng Cơ-ho trở thành lá cờ đầu của giáo dục trong huyện, điển hình là các xã Tân Châu, Tân Thượng, Gung Ré, Hòa Bắc. Do giáo dục phổ thông phát triển mà số người tốt nghiệp đại học ở nhiều buôn làng người Cơ-ho của huyện Di Linh thuộc loại cao nhất so với buôn làng người Cơ-ho trong tỉnh và so với buôn làng các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên. Thôn K'Ming, trước đây thuộc xã Gung Ré được công nhận thôn văn hóa cấp tỉnh tiêu biểu trong phong trào phát triển giáo dục, được mệnh danh là “Làng cử nhân” có trên 120 em có trình độ cao đẳng, đại học trở lên, hiện có 3 Thạc sĩ và 100% trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường. Tại xã Tân Thượng, 100% hộ gia đình có tivi và phương tiện đi lại; 100% trẻ em trong

độ tuổi đều đến trường, thất học mù chữ bị đẩy lùi và thôn 4 có gần 100 con em đã tốt nghiệp hoặc đang theo học các trường đại học. Tại xã Tân Châu, toàn xã hiện có khoảng 150 em là sinh viên các trường đại học, cao đẳng. Một số gia đình vào Thành phố Hồ Chí Minh mua nhà cho con học hành. Cán bộ đang làm việc tại UBND xã hiện nay có 5 cán bộ trình độ cử nhân.

Thế chế chính trị mới gồm tổ chức đảng, ban tự quản và các đoàn thể chính trị được chú ý xây dựng, có vai trò quyết định quản lý xã hội, thay thế thiết chế tự quản bon làng xưa. Tổ chức đảng cơ sở thôn buôn dân tộc Cơ-ho được xây dựng và phát triển. Lấy xã Tân Thượng làm ví dụ minh chứng. Xã Tân Thượng là nơi Nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước đã thực sự đi vào thực tiễn đời sống của nhân dân. Đảng bộ xã Tân Thượng được thành lập tháng 9/2004, có 36 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ trực thuộc, toàn xã còn 6 thôn trắng đảng viên. Đến tháng 7/2009, Tân Thượng được chia tách thành 2 đơn vị hành chính (xã Tân Thượng và xã Tân Lâm). Khi mới chia tách, toàn xã Tân Thượng chỉ có 28 đảng viên. Đảng bộ xã Tân Thượng xác định công tác xây dựng Đảng là một trong ba “chân kiềng” (“Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt...”), có tính quyết định đến sự phát triển toàn diện của xã. Nên ngay sau khi tách xã, Tân Thượng chú trọng công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới, xóa thôn trắng đảng viên và tích cực xây dựng thực lực chính trị từ xã đến từng thôn, buôn vững mạnh. Chỉ sau 3 năm nỗ lực phấn đấu (2008 - 2010), đến nay Đảng bộ xã Tân Thượng có 45 đảng viên sinh hoạt ở 7 chi bộ. Điều đáng nói là, từ một xã có nhiều

thôn không có đảng viên và nhiều chi bộ sinh hoạt ghép, Tân Thượng đã xóa hết các thôn trắng đảng viên. Cùng với công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm bồi dưỡng và nâng lên. Xã có 2 cán bộ có trình độ cử nhân, 17 cán bộ có trình độ trung cấp, hơn 20 cán bộ có trình độ trung cấp và sơ cấp lý luận chính trị... Các tổ chức đoàn thể từ xã đến các thôn, trường học, cơ quan quân sự đều được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Nhờ có hệ thống chính trị khá vững mạnh, các Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được cụ thể hóa và đi vào thực tiễn đời sống lao động của nhân dân các dân tộc trong xã. Ba năm qua, Tân Thượng vươn lên trở thành đơn vị tiêu biểu của huyện Di Linh trong việc thực hiện Nghị quyết 22 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X). Từ làm tốt công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, Tân Thượng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt của đời sống.

Bên cạnh vai trò quyết định của hệ thống chính trị, ảnh hưởng và vai trò của già làng, của trí thức dân gian còn đậm nét, thể hiện qua vai trò của già làng. Già làng trong đời mới là đại diện tiêu biểu cho thiết chế tự quản buôn làng Cơ-ho xưa, cũng là trí thức dân gian tiêu biểu của dân tộc. Do chủ trương của huyện và tỉnh, từ sau năm 1986, già làng có vai trò hỗ trợ hệ thống chính trị trong quản lý xã hội các buôn làng theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thể hiện ở 5 vai trò duy trì phong tục tập quán, duy trì tín ngưỡng cộng đồng, hỗ trợ hệ thống chính trị và ngành văn hóa vận động dân làng bảo tồn văn hóa dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa mới, phát

triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh chính trị. Trong đó, hai vai trò đầu nhằm duy trì các giá trị truyền thống, ba vai trò sau nhằm góp phần quản lý phát triển xã hội hiện nay cho thấy, già làng là cầu nối giữa luật tục với luật pháp, giữa truyền thống với hiện tại. Ngoài ra, điều này cũng cho thấy, già làng đang là nhân tố hỗ trợ cần thiết cho hệ thống quản lý xã hội chính thức ở các buôn làng Cơ-ho. Có sự khác nhau giữa vai trò của già làng ở buôn làng theo Công giáo, Tin Lành và buôn làng không theo tôn giáo, trong đó, vai trò của già làng ở các buôn làng theo tôn giáo mờ nhạt hơn. Xuất hiện một số điển hình già làng làm tốt công tác dân vận như già làng K' Bung, già làng K' Nách, già làng K' Lêr, già làng K' Wái ở xã Đinh Trang Hòa; già làng K' Sen, già làng Mock Brăh, già làng Kon Yai Treng Tài ở thôn Ka Míng xã Gung Ré; già làng K' Beo ở xã Liên Đàm; già làng K' Tiểu ở xã Đinh Lạc; già làng Ya Sang ở xã Tam Bó; già làng Pou Yòng Yèo xã Tân Châu... Xuất hiện nhiều tấm gương già làng vận động dân làng giữ gìn văn hóa truyền thống và xây dựng gia đình văn hóa mới, làng văn hóa, khu dân cư văn hóa, nếp sống mới trong tang ma, cưới xin như già làng K' Brim, già làng K' Brès xã Bảo Thuận; già làng K' Bés xã Gung Ré; già làng K' Tét xã Gia Bắc; già làng K' Giúh, K' Sang xã Tân Nghĩa... Phong trào "Tăng cường phòng chống tội phạm trong tình hình mới", "Xây dựng buôn, làng không có tệ nạn xã hội và người mắc tệ nạn xã hội" được triển khai rộng khắp. Nhiều tấm gương già làng vận động dân làng tham gia bảo vệ an ninh xã hội và an ninh chính trị buôn làng như già làng K' Yêu xã Hòa Bắc, già làng K' Sen xã Gung Ré, già làng K' Tiểu xã Đinh Lạc, K' Giêng xã Sơn Điền,

K' Đoàn xã Đinh Trang Thượng. Vợ chồng K' Brip - Ka Thêm xã Gung Ré và xã Tân Châu được tặng huân chương chiến công trong phong trào thi đua bảo vệ an ninh tổ quốc. Già làng có vai trò vận động dân làng đoàn kết với các dân tộc anh em trong vùng, điển hình như già làng K' Brim, già làng K' Brès xã Bảo Thuận, già làng K' Bés xã Gung Ré, già làng K' Téh xã Gia Bắc, già làng K' Giúh, K' Sang xã Tân Nghĩa... Mỗi quan hệ giữa chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở với già làng đã trở thành quan hệ tương trợ, gắn bó, làm cho chủ trương, chính sách đều dễ dàng đến với dân và được thực thi một cách nghiêm túc như ở xã Tân Châu, Tân Thượng, Gung Ré, Liên Đàm, Đinh Trang Hòa, Đinh Lạc...

Bên cạnh vai trò tích cực, hoạt động của già làng các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Một số già làng ở các vùng trung tâm, ven thị và ở các làng theo đạo còn chưa phát huy được vai trò cần có của mình, tiếng nói còn mờ nhạt. Tại nhiều làng theo đạo Tin Lành và Công giáo, một số già làng kiêm chức sắc tôn giáo thiên về lo việc đạo hơn là lo việc già làng. Ở một số làng theo tín ngưỡng truyền thống thuộc các xã Gia Bắc, Sơn Điền còn duy trì phong tục phạt vạ nặng nề đối với người vi phạm luật tục, nhất là các vi phạm liên quan đến ngoại tình và loạn luân cận huyết, còn khuyến khích duy trì tập tục ăn uống tốn kém, giết nhiều trâu, bò, lợn trong tang ma, trong lễ bỏ mả, gây lãng phí, tổn kém về kinh tế, dẫn đến đói nghèo và duy trì mê tín, trì trệ, cản trở cái mới. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế của các già làng gồm ảnh hưởng đậm nét của xã hội tiền giai cấp và của vai trò luật tục cộng đồng trong đời

sống, bất cập của chính sách và thực hiện chính sách, tác động của các điều kiện mới, sự phát triển nhanh và không bình thường của tôn giáo mới, đặc biệt của đạo Tin Lành, tác động của chủ nghĩa bản địa xuyên biên giới và âm mưu của các thế lực thù địch trong nước và quốc tế với Tây Nguyên.

Đời sống văn hóa mới từng bước được xây dựng. Tại xã Tân Châu, 100% hộ người Cơ-ho thuộc 10 thôn được sử dụng điện lưới quốc gia, gần 500 hộ đã có điện thoại. Trong những năm qua, rất nhiều công trình phúc lợi xã hội, cơ sở hạ tầng ở Tân Châu đều được thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nhân dân đã đóng góp hàng tỷ đồng để nâng cấp 11,6km đường liên thôn, đưa điện về khắp 9 thôn, xây dựng trường học, trạm y tế... Tại xã Tân Thượng, nhờ thu nhập cao và ổn định, đời sống tinh thần của nhân dân cũng được cải thiện và nâng lên đáng kể. Hiện 64km đường giao thông trong xã và hệ thống giao thông đi lại giữa các thôn, buôn cơ bản được rải nhựa thuận lợi cho việc giao lưu giữa các xã lân cận, phục vụ đắc lực trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp... Các trường học, trạm y tế được xây dựng khang trang, đảm bảo công tác dạy và học, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các thiết chế sinh hoạt văn hóa cộng đồng cũng được đầu tư, xã hiện có các đội bóng đá, bóng chuyền, đội cồng chiêng... thường xuyên hoạt động và tham gia các giải thi đấu, liên hoan toàn huyện. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Tân Thượng trước nay được đảm bảo khá tốt, nhân dân các dân tộc sống rất thuận hòa và đoàn kết, biết hỗ trợ nhau cùng vươn lên làm giàu kinh tế gia đình, xây dựng nông thôn mới... Đến nay,

xã Gung Ré đã đạt 11/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

#### 4. Một số nhận xét, đánh giá

Di Linh là một trong những huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng có đông dân tộc Cơ-ho cư trú. Do những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, trong 30 năm Đổi mới, người Cơ-ho ở huyện Di Linh là bộ phận dân tộc thiểu số tại chỗ có sự phát triển kinh tế - xã hội vào loại mạnh mẽ và nhanh chóng nhất trong các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên. Trong các biến đổi kinh tế - xã hội, biến đổi trong kinh tế trồng trọt là nhanh chóng, ấn tượng và rõ nét nhất. Biến đổi kinh tế là tiền đề quan trọng dẫn đến các biến đổi xã hội, văn hóa, thể hiện trong giáo dục, y tế, hôn nhân và quản lý xã hội, với vai trò tích cực và hạn chế của già làng trong hỗ trợ hệ thống chính trị như là đại diện của quản lý xã hội phi chính thức.

Nhìn tổng thể, biến đổi kinh tế - xã hội ở người Cơ-ho ở huyện Di Linh về cơ bản là những biến đổi mang tính cách mạng, đáng khích lệ và tích cực, góp phần to lớn vào công cuộc phát triển chung và bảo vệ an ninh chính trị, an ninh quốc phòng của tỉnh Lâm Đồng nói riêng và Tây Nguyên nói chung.

Vẫn còn một số vấn đề đặt ra cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng người Cơ-ho huyện Di Linh. Trong đó, bức xúc và nổi cộm là: Hiệu quả sử dụng đất, thể hiện

qua năng suất cây trồng và hệ số sử dụng đất canh tác ruộng nước, cây công nghiệp chưa cao; tính rủi ro và bấp bênh của sản xuất cây công nghiệp; sản xuất nông nghiệp chưa gắn với bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; còn tồn tại một số phong tục, tập quán lỗi thời trong hôn nhân; chưa thực sự kế thừa và phát huy hiệu quả vai trò của quản lý xã hội phi chính thức, cụ thể là của già làng và đội ngũ trí thức dân tộc...

#### Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Chiến (Chủ biên) (2005), *Người Cơ Ho ở Lâm Đồng: Nghiên cứu nhân học về dân tộc và văn hóa*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bùi Minh Đạo (Chủ biên) (2003), *Dân tộc Cơ ho ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Bùi Văn Đạo (2014), “Vai trò của các dân tộc thiểu số tại chỗ trong phát triển bền vững trồng trọt Tây Nguyên”, *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, Số 2, tr. 3-12.
4. Tổng cục Thống kê (2010), *Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*.
5. Ủy ban nhân dân xã Tân Châu (2013), *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội xã Tân Châu năm 2013*.
6. Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng (2013), *Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Thượng năm 2013*.